TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2024/HS-ST
Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Nhữ Thị Thanh Nhàn, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân D, sinh ngày 30/3/1998 tại tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự theo Quyết định số 4617/QD-XPHC ngày 10/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang: xử phạt Nguyễn Xuân D về hành vi Tàng trữ chi tiết, cụm chi tiết súng săn, hình thức xử phạt: Phạt tiền 12.500.000đ, nộp tiền ngày 13/10/2023, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt hành chính; Nhân thân: chưa bị Toà án nào xét xử; Ngày 16/11/2020 bị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý, hình thức xử phạt: phạt tiền 750.000đ, đã nộp tiền xong ngày 16/11/2020. Đã hết thời hạn, được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2024, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 23/4/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lường Văn S, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Trương Đức L1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Hoàng Quốc K, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Vàng A C, sinh năm 2004; địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Triệu Văn D1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

6. Anh A C1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ' K, huyện T, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện B, tính B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Anh Triệu Văn L2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Anh Hiêng L3, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

10. Anh Lò Văn M, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021, qua mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội, D biết 03 người tên Tú C2, Hoàn T1, T2 ở thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (không rõ địa chỉ cụ thể) là các đầu mối bán linh kiện, chi tiết súng. D đã đặt mua của 3 người này các linh kiện, chi tiết như van điều áp, bình khí nén, ống ngắm, nòng súng, thân súng, cò súng, báng súng, tay cầm, lò so, ống giảm thanh, băng đạn và đạn chì dùng cho súng hơi… sau đó lên mạng tìm hiểu và lắp ráp thành một khẩu súng khí nén được nạp sẵn (súng PCP) hoàn chỉnh. Sau khi lắp xong, D dùng điện thoại quay kèm theo thuyết minh về khẩu súng như cấu hình, độ chuẩn, tầm bắn chính xác, giá bán… rồi đăng tải lên kênh Y "Phan Hải PHỤ KIỆN PCP" do D lập ra, kèm theo thông tin liên lạc là các số điện thoại 0356.669.158 và 0867.621.168, các tài khoản zalo PHAN HAI của D để quảng cáo ai hỏi mua thì bán. Khách muốn mua súng, sẽ trực tiếp liên hệ vào số điện thoại hoặc tài khoản zalo PHAN HAI để trao đổi. D chủ yếu bán súng hơi PCP loại "Condor" và "FX", giá tiền từ 2,5 triệu đồng đến 15 triệu đồng một khẩu, sử dụng đạn chì chuyên dụng cỡ 4,5mm, 5,5mm, 6,5mm loại hình nấm và hình nón trụ. Sau khi khách đồng ý mua, D sẽ yêu cầu khách gửi tên, địa chỉ nhận hàng, đồng thời khách phải đặt cọc trước 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền vận chuyển súng, chuyển vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Q tên Nguyễn Thị N hoặc tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần K2 số 19035833883010 tên Nguyễn Xuân D. Khách đặt cọc xong, D mua linh kiện và tiến hành lắp ráp khẩu súng hơi PCP như khách yêu cầu. Để tránh bị phát hiện, D đóng gói khẩu súng đã lắp ghép hoàn chỉnh gửi vào thùng bìa catton dán kín có tên, địa chỉ, số điện thoại do khách cung

cấp và vận chuyển bằng xe khách. D nhờ nhà xe thu tiền hộ, sau đó trả lại cho D qua chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt. Hoặc theo yêu cầu của khách, D cũng bán đạn riêng hoặc tách ra thành các cụm chi tiết súng trong một đơn hàng, hoặc tách các chi tiết súng thành nhiều đơn hàng, vận chuyển nhiều lần qua dịch vụ bưu điện để khách tự lắp. Khi đã lắp được súng rồi, D tiếp tục dùng video quay về khẩu súng đó đăng lên mạng để quảng cáo.

Ngày 10/10/2023, Nguyễn Xuân D bị xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ chi tiết, cụm chi tiết súng săn", chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính lại tiếp tục bán súng với cách thức như trên cho người khác, cụ thể như sau:

1. Khoảng cuối tháng 10/2023, D đã bán cho Lương Văn S1, sinh năm 1993, trú tại bản Bông, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (tài khoản Zalo "Lương Sỹ") 01 khẩu súng hơi loại Condor và 01 hộp đạn chì giá 3.300.000 triệu đồng, sử dụng để săn bắn. Đến ngày 20/3/2024, S1 đã tự nguyện giao nộp khẩu súng trên cho Công an xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Khoảng tháng 11 năm 2023, D bán cho Trương Đức L1, sinh năm 1990, trú tại: Thôn G, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (tài khoản Zalo "Đức Lai Trương") 01 khẩu súng hơi loại Condor giá 6.000.000 đồng, mục đích để bắn chim. Đầu tháng 12/2023, Trương Đức L1 tiếp tục mua 01 khẩu súng hơi PCP giá 5.000.000 đồng. Cuối tháng 12/2023, L1 mua 1 khẩu súng khác với giá 6.000.000 đồng. Ngày 01/02/2024, Trương Đức L1 tự nguyện giao nộp 03 khẩu súng trên cho Công an xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

3. Khoảng cuối tháng 11/2023, D bán cho Hoàng Quốc K, sinh năm 1997, trú tại: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (tài khoản Zalo "Khánh Hoàng") 01 (Một) khẩu súng hơi PCP loại "Condor mini" giá 3,5 triệu đồng. Đến tháng 01/2024, D bán cho K 01 kg đạn giá 450.000 đồng. Mục đích K mua súng để bắn chim. Ngày 01/02/2024, Hoàng Quốc K đã tự nguyện giao nộp khẩu súng trên cho Công an xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

4. Khoảng cuối tháng 11/2023, D bán cho Vàng A C, sinh năm 2004, trú tại: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (tài khoản Zalo "Vàng Dơ Yêu Đời") 01 (Một) khẩu súng hơi PCP loại "Condor mini" với giá 3.500.000 đồng. Đến tháng 03/2024, C đã bán lại khẩu súng trên cho Lù Văn T3, sinh năm 1997, trú tại tổ B, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (tài khoản Facebook tên "Lù Trung"). Tháng 3/2024, Trung liên H với D mua 01 kg đạn chì với giá 450.000 đồng. Mục đích T3 sử dụng súng, đạn để bắn chim. Ngày 13/5/2024, khi được triệu tập, làm việc, Lù Văn T3 đã giao nộp khẩu súng và đạn cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ.

5. Khoảng giữa tháng 12/2023, D bán cho Triệu Văn D1, sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (tài khoản Zalo tên "Dương T4") 01 (Một) khẩu súng hơi loại Condor giá 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng). Mục đích D1 mua súng để bắn chim. Ngày 26/6/2024, khi được triệu tập, làm việc, Triệu Văn D1 đã giao nộp khẩu súng cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ.

6. Khoảng giữa tháng 12/2023, D đã bán cho A C1, sinh năm 1994, trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum (tài khoản Zalo tên "Cúc Trung") 01 (Một) khẩu súng hơi loại Condo và 01 (Một) hộp đạn chì giá 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, D đóng gói các cụm chi tiết súng vào hộp bìa kín và gửi bằng dịch vụ giao hàng nhanh. Trong tháng 12/2023, A C1 tự lắp đặt thành khẩu súng hoàn chỉnh và sử dụng để săn bắn. Ngày 26/12/2023, A C1 đã tự nguyện đem khẩu súng hơi cùng số đạn chì đã mua được của bị cáo Đ giao nộp cho Công an huyện T, tỉnh Kon Tum.

7. Khoảng giữa tháng 12/2023, D bán cho Hoàng Văn T, sinh năm 1973, trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (tài khoản Zalo tên "Hương Quỳnh Cs K") 01 (Một) khẩu súng hơi loại Condor mini giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Mục đích T mua sử dụng để bắn chim. Ngày 28/6/2024, khi được triệu tập, làm việc, Hoàng Văn T đã giao nộp khẩu súng cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ.

8. Khoảng đầu tháng 01/2024, D bán cho Triệu Văn L2, sinh năm 1996, trú tại: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (tài khoản Zalo tên "Lâm A") 01 (Một) khẩu súng hơi loại Condor mini giá 5.300.000 (Năm triệu ba trăm nghìn) đồng, mục đích để L2 bắn chim. Ngày 15/7/2024, khi được triệu tập, làm việc, Triệu Văn L2 đã giao nộp khẩu súng cho Cơ quan điều tra điều tra Công an tỉnh Đ.

9. Khoảng cuối tháng 01/2024, D bán cho Hiêng L3, sinh năm 1999, trú tại thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam (tài khoản Zalo tên "hiêng lâm") 01 (Một) khẩu súng hơi loại Condo giá 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). D đóng gói các cụm chi tiết súng vào nhiều hộp bìa kín và gửi cho Hiêng L3 bằng dịch vụ giao hàng nhanh. Đến tháng 3/2024 Hiêng L3 nhận được đủ các bộ phận của khẩu súng sau đó tự lắp đặt thành khẩu súng hoàn chỉnh và sử dụng để săn bắn. Ngày 24/6/2024, khi được triệu tập làm việc, Hiêng L3 đã giao nộp khẩu súng cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ.

10. Khoảng đầu tháng 3/2024, D bán cho Lò Văn M, sinh năm 1996, trú tại: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (tài khoản Zalo tên "Lò Văn M") 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại màu đen giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng. D đóng gói khẩu súng vào một hộp bìa kín và gửi súng cho M, sau khi M nhận hàng mang súng về nhà bắn chim thì bị Phòng C5 Công an tỉnh Đ phát hiện.

Ngày 30/3/2024, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Xuân D, thu giữ 02 khẩu súng D chưa kịp bán cùng nhiều chi tiết, cụm chi tiết súng và đạn chì nhiều kích cỡ cùng một số vật chứng có liên quan.

Tại Văn bản số 546/KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ trả lời: 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, báng nhựa, nhãn hiệu Fxairguns màu đen, serial number: 544454 thu giữ của Lò Văn M gửi giám định là súng hơi, cỡ nòng 5,5mm, thuộc loại súng săn.

Tại Kết luận giám định số: 646/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ kết luận: 1). Hai khẩu súng gửi giám định là súng hơi tự chế, thuộc loại súng săn không phải vũ khí quân dụng. Hiện còn bắn được.; 2). Các hạt kim

loại màu xám chứa trong 87 (tám mươi bảy) hộp nhựa gửi giám định là đạn súng hơi, thường gọi là đạn chì, trong đó 2.124 viên đạn kim loại hình nấm đường kính cỡ 6,5mm; 25.321 viên đạn kim loại hình nấm đường kính cỡ 5,5mm, 1.180 viên đạn kim loại hình nấm đường kính cỡ 4,5mm; 1.726 viên đạn kim loại hình dạng nón trụ đường kính cỡ 5,5mm; tổng số 30.351 viên đạn. Đạn thường sử dụng cho một số loại súng săn (súng hơi), vũ khí tự chế có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, còn dùng để bắn được.; 3). Các cụm chi tiết súng gửi giám định là chi tiết, cụm chi tiết của súng hơi, thuộc loại súng săn. Không xác định được số lượng súng lắp ráp được từ các chi tiết, cụm chi tiết trên.

Tại Kết luận giám định số 866/KL-KTHS ngày 28/5/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng hơi tự chế cỡ nòng 5,5mm thuộc loại súng săn, không phải là vũ khí quân dụng. Hiện tại còn sử dụng bắn được; 317 hạt kim loại màu xanh xám hình nấm gửi giám định là đạn súng hơi (thường gọi là đạn chì). Đạn thường sử dụng cho một số loại súng săn (súng hơi……), vũ khí tự chế có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, còn sử dụng để bắn được.

Tại Kết luận giám định số 1494/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ kết luận:

- 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 92cm, thân và nòng súng bằng kim loại, đường kính trong nòng súng là 5,5mm, tay cầm bằng gỗ, kèm theo 01 ống ngắm, 01 bình khí nén, 01 ống giảm thanh (tạm giữ của Hoàng Văn T, sinh năm 1973, trú tại xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

- 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 98,5cm, thân và nòng súng bằng kim loại, đường kính trong nòng súng là 4,5mm, tay cầm bằng gỗ, kèm theo 01 ống ngắm, 01 bình khí nén, 01 ống giảm thanh (tạm giữ của Triệu Văn D1, sinh năm 1988 trú tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

- 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 90cm, thân và nòng súng bằng kim loại, đường kính trong nòng súng là 5,5mm, tay cầm bằng gỗ, kèm theo 01 ống ngắm, 01 bình khí nén, 01 ống giảm thanh (tạm giữ của Triệu Văn L2, sinh năm 1996 trú tại xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái).

- 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 103cm, thân và nòng súng bằng kim loại, đường kính trong nòng súng là 5,5mm, tay cầm bằng nhựa, báng nhựa kiểu gập, thân súng súng gắn kèm 01 ống ngắm, 01 bình khí nén, 01 ống giảm thanh (tạm giữ của Hiêng L3, sinh năm 1999, trú tại xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam).

Các khẩu súng trên là súng hơi tự chế, thuộc loại súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện còn sử dụng để bắn được.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-P2 ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D để xét xử về tội *"Mua bán trái phép súng săn"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 306 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 306; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 306 Bộ luật Hình sự.

- Về truy thu số tiền do phạm tội mà có: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải tiếp tục nộp 39.300.000đ [tổng số tiền thu lời bất chính từ bán súng là 59.300.000 đồng – 20.000.000 đồng (đã nộp tại Biên lai số 0001626 ngày 19/4/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)].

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính Phủ, sửa đổi một số Điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ:

** Cần tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ xử lý theo quy định của pháp luật gồm:*

- 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 95cm.

- 87 (tám mươi bảy) hộp nhựa bên trong có chứa các viên đạn kim loại.

- Các chi tiết, cụm chi tiết súng gồm: 04 ống ngắm, 06 bình khí nén (01 bình có gắn van điều áp); 05 van điều áp; 35 nòng súng có đường kính trong nòng súng 5,5mm; 09 vỏ nòng súng (thân súng); các lò so kim loại).

- Các chi tiết, cụm chi tiết súng săn.

- 01 (một) khẩu súng hơi tự chế tổng chiều dài 77cm; 308 viên đạn kim loại bằng nấm, màu xám, đường kính cỡ 5,5mm, 09 viên đạn kim loại hình nấm, màu xám, đường kính cỡ 6,5mm đựng trong hộp nhựa màu trắng; 317 viên đạn.

- 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 92cm.

- 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 98,5cm.

- 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 90cm.

- 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 103cm.

- 01 (một) khẩu súng hơi dài 101 cm.

** Cần tịch thu tiêu huỷ:*

- 02 (hai) bơm tay nhãn hiệu AGH và 02 (hai) que thông nòng súng bằng kim loại (không niêm phong.

- 01 (một) máy ê tô bằng kim loại đã qua sử dụng (không niêm phong).

- 01 (một) Máy bơm khí nén nhãn hiệu New Warrior màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân D khi khám xét ngày 30/3/2024 (không niêm phong).

** Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước:*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, màu vàng, số IMEI: 357289093956819, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus, màu xám, số IMEI: 353327072108848, điện thoại đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Xuân D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bị oan sai, do tuổi đời còn trẻ kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình, xã hội và xin hứa sau khi chấp hành xong hình phạt sẽ nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân D khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và giai đoạn truy tố, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2023 đến đầu tháng 3/2024, tại thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang, để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Xuân D mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ chi tiết, cụm chi tiết súng săn và chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt hành chính, D vẫn tiếp tục nhiều lần mua bán trái phép 12 đơn vị súng săn cho nhiều người khác ở các địa phương khác nhau trong cả nước, thu lợi bất chính 59.300.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép súng săn"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 306 Bộ luật Hình sự:

Điều 306 Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Vật phạm pháp có số lượng lớn;...”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép súng săn theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân D là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về quản lý mua bán súng săn những quy định nhằm đảm bảo an toàn công cộng và trật tự công cộng; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ chi tiết, cụm chi tiết súng săn nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 59.300.000 đồng. Do đó cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù để giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D nhiều lần mua bán súng săn cho nhiều người (12 đơn vị súng săn) và nhiều chi tiết, cụm chi tiết súng săn. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Xuân B được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, ông bà nội được tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba, bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền thu lời bất chính 20.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ để xem xét chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mua bán trái phép súng săn với số lượng lớn từ 11 đơn vị súng săn trở lên. Bị cáo biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên vẫn cố ý thực hiện. Nhằm nghiêm trị hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; giúp cho bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình để trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 4 Điều 306 Bộ luật Hình sự thì: *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm."*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về truy thu số tiền do phạm tội mà có: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D tiếp tục phải nộp số tiền thu lời bất chính là 39.300.000 (ba mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng). [tổng số tiện thu lời bất chính là 59.300.000 đồng – 20.000.000 đồng (đã nộp tại Biên lai số 0001626 ngày 19/4/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)].

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Đối với các khoản sau:

- 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 95cm.

- 87 (tám mươi bảy) hộp nhựa bên trong có chứa các viên đạn kim loại.

- Các chi tiết, cụm chi tiết súng gồm: 04 ống ngắm, 06 bình khí nén (01 bình có gắn van điều áp); 05 van điều áp; 35 nòng súng có đường kính trong nòng súng 5,5mm; 09 vỏ nòng súng (thân súng); các lò so kim loại).

- Các chi tiết, cụm chi tiết súng săn.

- 01 (một) khẩu súng hơi tự chế tổng chiều dài 77cm; 308 viên đạn kim loại bằng nấm, màu xám, đường kính cỡ 5,5mm, 09 viên đạn kim loại hình nấm, màu xám, đường kính cỡ 6,5mm đựng trong hộp nhựa màu trắng; 317 viên đạn.

- 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 92cm.

- 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 98,5cm.

- 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 90cm.

- 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 103cm.

- 01 (một) khẩu súng hơi dài 101 cm.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là các vật chứng liên quan đến vụ án, cho nên cần tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ xử lý súng săn và chi tiết, cụm chi tiết súng săn, đạn súng săn này theo quy định của pháp luật.

* Đối với 02 (hai) bơm tay nhãn hiệu AGH và 02 (hai) que thông nòng súng bằng kim loại (không niêm phong) là vật bị cáo D sử dụng và việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

* Đối với 01 (một) máy ê tô bằng kim loại đã qua sử dụng (không niêm phong) là vật bị cáo D sử dụng và việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

* Đối với 01 (một) Máy bơm khí nén nhãn hiệu New Warrior màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân D khi khám xét ngày 30/3/2024 (không niêm phong) là vật bị cáo D sử dụng và việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

* Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, màu vàng, số IMEI: 357289093956819, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus, màu xám, số IMEI: 353327072108848, điện thoại đã qua sử dụng là vật bị cáo D sử dụng và việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

* Đối với 01 màn hình Huntkey màu đen, 01 máy in nhãn hiệu HP lazer, 01 cây máy tính màu đen qua kiểm tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho bị can theo Quyết định xử lý vật chứng số 432 ngày 15/5/2024. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý đồ vật của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ là đúng với quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với A C1, Lương Văn S1, Hoàng Văn K1, Trương Đức L1 là người đã mua súng của bị cáo và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an trước khi bị phát hiện, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với: Lò Văn M, Hiêng L3, Hoàng Văn T, Triệu Văn D1, Triệu Văn L2, Vàng A C, Lù Văn T3 có hành vi sử dụng trái phép súng săn, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã ban hành Quyết định tách hành vi số 1039 ngày 07/10/2024 để xem xét xử lý hành chính theo quy định. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

- Đối với Tú C2, H, T2 là những người bán chi tiết, cụm chi tiết súng cho bị cáo D, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để làm rõ nhưng không rõ các đối tượng ở đâu nên không có cơ sở để điều tra xác minh. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

- Đối với những xe khách, người thực hiện dịch vụ giao hàng bưu điện, do bị

cáo D không nhớ rõ số xe, không rõ nhân thân, lai lịch của những người nhận giao hàng, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với Nguyễn Thị N cho Nguyễn Xuân D mượn số tài khoản để giao dịch mua bán súng, bị cáo D khai không nói với N dùng để nhận tiền bán súng và qua xác minh N đã đi làm thuê (xuất khẩu lao động) tại Nhật Bản từ năm 2019 đến nay, không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Hành vi của N không cấu thành tội phạm nên không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

- Ngoài ra, qua điều tra còn xác định được bị cáo D đã bán súng và gửi cho những địa chỉ người nhận là: (1) Lê Bình A1, sinh ngày 18/10/1995 địa chỉ tại Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; (2) Vàng A C3, sinh năm 1992, địa chỉ tại xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu; (3) Lò Văn Sinh địa chỉ tại xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; (4) Bùi Văn C4, sinh ngày 01/5/1990, địa chỉ tại xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; (5) Mùa Văn Đ1 sinh ngày 05/7/1999, địa chỉ tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; (6) người tên L4 có địa chỉ tại xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành xác minh nhưng không có những người này ở địa bàn nơi có địa chỉ, các số điện thoại nhận hàng đều không còn liên lạc được, không có cơ sở để điều tra làm rõ. Viện kiểm sát không có cơ sở truy tố. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 306 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân D** phạm tội "*Mua bán trái phép súng săn*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 306 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân D 24 (hai mươi bốn) tháng tù.**

- Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2024 đến ngày 23/4/2024 là 25 (hai mươi lăm) ngày tù. Bị cáo Nguyễn Xuân D còn phải chấp hành tiếp là **23 (hai mươi ba) tháng 05 (năm) ngày tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án phạt tù.

3. Về truy thu số tiền do phạm tội mà có: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D tiếp tục phải nộp số tiền thu lời bất chính là 39.300.000 (ba mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng). [tổng số tiện thu lời bất chính là 59.300.000 đồng – 20.000.000 đồng (đã nộp tại Biên lai số 0001626 ngày 19/4/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)].

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ xử lý theo quy định của pháp luật gồm:*

- 01 (Một) hộp niêm phong bằng giấy bìa cát tông được dán kín bằng băng dính, bên ngoài có dán giấy niêm phong màu trắng trên giấy có ghi: "Hoàn lại đối tượng gửi giám định theo Kết luận giám định số 646 ngày 10/4/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ", có chữ ký họ tên của Nguyễn Mạnh T5, Dương Văn L5 và 02 hình dấu tròn đỏ của phòng C5 Công an tỉnh Đ. (bên trong có: 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 95cm, thân và nòng súng bằng kim loại, trên thân súng có ký hiệu AIRFORCE, đường kính trong nòng súng là 5,5mm, tay cầm bằng gỗ, trên thân súng có gắn 01 ống ngắm, 01 bình khí nén và 01 (một) khẩu súng tổng chiều dài 112cm (súng có thể gập để nạp hơi và đạn), nòng súng bằng kim loại có đường kính trong nòng súng là 5mm, thân và báng súng bằng gỗ, trên thân súng có dây đeo bằng vải dù màu nâu).

- 01 (một) hộp niêm phong bằng giấy bìa cát tông được dán kín bằng băng dính, bên ngoài có dán giấy niêm phong màu trắng trên giấy có ghi: "Hoàn lại đối tượng gửi giám định theo kết luận giám định số 646 ngày 10/4/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ" có chữ ký họ tên của Nguyễn Mạnh T5, Dương Văn L5 và 02 hình dấu tròn đỏ của phòng C5 Công an tỉnh Đ (bên trong có 87 (tám mươi bảy) hộp nhựa bên trong có chứa các viên đạn kim loại màu xám, trong đó: 08 hộp nhựa chứa các viên kim loại hình nấm đường kính cỡ 6,5mm; 70 hộp nhựa chứa các viên kim loại hình nấm đường kính cỡ 5,5mm; 03 hộp nhựa chứa các viên kim loại hình nấm đường kính cỡ 4,5mm; 06 hộp nhựa chứa các viên kim loại hình dạng nón trụ đường kính cỡ 5,5 mm).

- 01 (một) hộp niêm phong bằng giấy bìa cát tông được dán kín bằng băng dính, bên ngoài có dán giấy niêm phong màu trắng, trên giấy có ghi: "Hoàn lại đối tượng gửi giám định theo kết luận giám định số 646 ngày 10/4/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ", có chữ ký họ tên của Nguyễn Mạnh T5, Dương Văn L5 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng C5 Công an tỉnh Đ (bên trong có: các chi tiết, cụm chi tiết súng gồm: 04 ống ngắm, 06 bình khí nén (01 bình có gắn van điều áp); 05 van điều áp; 35 nòng súng có đường kính trong nòng súng 5,5mm; 09 vỏ nòng súng (thân súng); các lò so kim loại).

- 01 (một) hộp niêm phong bằng giấy bìa cát tông được dán kín bằng băng dính, bên ngoài có dán giấy niêm phong màu trắng, trên giấy có ghi: "Hoàn lại đối tượng gửi giám định theo kết luận giám định số 646 ngày 10/4/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ", có chữ ký họ tên của Nguyễn Mạnh T5, Dương Văn L5 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng C5 Công an tỉnh Đ (bên trong có các chi tiết, cụm chi tiết súng săn).

- 01 (một) hộp bìa cát tông được dán kín bằng băng dính, bên ngoài có dán giấy niêm phong màu trắng, trên giấy có ghi: "Hoàn lại các đối tượng gửi giám định theo Kết luận giám định số 866 ngày 28/5/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ", và chữ ký họ tên của Nguyễn Mạnh T5, Nguyễn Trung H1 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng C5 Công an tỉnh Đ. (Bên trong có: 01 (một) khẩu súng hơi tự chế tổng chiều dài 77cm, thân và nòng súng bằng kim loại, đường kính trong nòng

súng là 5,5mm, tay cầm bằng gỗ, trên thân súng có gắn 01 ống ngắm, 01 bình khí nén, 01 ống giảm thanh; 308 viên đạn kim loại bằng nấm, màu xám, đường kính cỡ 5,5mm, 09 viên đạn kim loại hình nấm, màu xám, đường kính cỡ 6,5mm được cho vào một hộp nhựa màu trắng, tổng 317 viên đạn).

- 01 (một) gói nilon được dán kín bằng băng dính, bên ngoài có dán giấy niêm phong màu trắng trên giấy có ghi: *"Hoàn lại khẩu súng hơi (tạm giữ của Hoàng Văn T, sinh năm 1973, trú tại C, B, Bắc Kạn) gửi giám định theo Kết luận giám định số 1494 ngày 09/9/2024 của phòng C5 Công an tỉnh Đ"*, có chữ ký họ tên của Nguyễn Mạnh T5, Dương Văn L5 và 02 hình dấu tròn đỏ của phòng C5 Công an tỉnh Đ *(Bên trong có: 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 92cm, thân và nòng súng bằng kim loại, đường kính nòng súng là 5,5mm, tay cầm bằng gỗ, kèm theo 01 ống ngắm, 01 bình khí nén, 01 ống giảm thanh).*

- 01 (Một) gói nilon được dán kín bằng băng dính, bên ngoài có dán giấy niêm phong màu trắng trên giấy có ghi: *"Hoàn lại khẩu súng hơi (tạm giữ của Triệu Văn D1, sinh năm 1988, trú tại T, V, Lạng Sơn) gửi giám định theo Kết luận giám định số 1494 ngày 09/9/2024 của phòng C5 Công an tỉnh Đ"*, có chữ ký họ tên của Nguyễn Mạnh T5, Dương Văn L5 và 02 hình dấu tròn đỏ của phòng C5 Công an tỉnh Đ *(Bên trong có: 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 98,5cm, thân và nòng súng bằng kim loại, đường kính trong nòng súng là 4,5mm, tay cầm bằng gỗ, kèm theo 01 ống ngắm, 01 bình khí nén, 01 ống giảm thanh).*

- 01 (một) gói nilon được dán kín bằng băng dính, bên ngoài có dán giấy niêm phong màu trắng trên giấy có ghi: *"Hoàn lại khẩu súng hơi (tạm giữ của Triệu Văn L2, sinh năm 1996, trú tại N, V, Yên Bái) gửi giám định theo kết luận giám định số 1494 ngày 09/9/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ"*, có chữ ký họ tên của Nguyễn Mạnh T5, Dương Văn L5 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng C5 Công an tỉnh Đ *(Bên trong có: 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 90cm, thân và nòng súng bằng kim loại, đường kính trong nòng súng là 5,5mm, tay cầm bằng gỗ, kèm theo 01 ống ngắm, 01 bình khí nén, 01 ống giảm thanh).*

- 01 (một) gói nilon được dán kín bằng băng dính, bên ngoài có dán giấy niêm phong màu trắng trên giấy có ghi: *"Hoàn lại khẩu súng hơi (tạm giữ của Hiêng L3, sinh năm 1999, trú tại C, N, Quảng Nam) gửi giám định theo kết luận giám định số 1494 ngày 09/9/2024 của Phòng C5 Công an tỉnh Đ"*, có chữ ký họ tên của Nguyễn Mạnh T5, Dương Văn L5 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng C5 Công an tỉnh Đ *(Bên trong có: 01 (một) khẩu súng hơi tổng chiều dài 103cm, thân và nòng súng bằng kim loại, đường kính trong nòng súng là 5,5mm, tay cầm bằng nhựa, báng nhựa kiểu gập, thân súng gắn kèm 01 ống ngắm, 01 bình khí nén, 01 ống giảm thanh).*

- 01 (một) khẩu súng hơi dài 101 cm, thân súng và nòng súng làm bằng kim loại, màu đen, trên súng có in ký tự Fxairguns, có đề Serial Number 544454, đường kính trong nòng súng 5,5mm, trong nòng súng không có đạn; báng súng và tay cầm bằng nhựa, màu đen; súng gắn kèm một bình khí nén dài 26cm, một ống ngắm dài 31,5cm, tạm giữ của Lò Văn M (súng không niêm phong).

* *Tịch thu sung ngân sách nhà nước:* 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, màu vàng, số IMEI: 357289093956819, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus, màu xám, số IMEI: 353327072108848, điện thoại đã qua sử dụng.

* *Tịch thu tiêu huỷ:* 02 (hai) bơm tay nhãn hiệu AGH, 02 (hai) que thông nòng súng bằng kim loại, 01 (một) máy ê tô bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 (một) Máy bơm khí nén nhãn hiệu New Warrior.

(Tình trạng, đặc điểm tài sản, đồ vật theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 05/11/2024).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2024).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - TAND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Nguyễn Xuân Duy;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Khanh